

Danh sách SV xét tốt nghiệp đợt tháng 4/2016

Thứ tư, 30 Tháng 3 2016 01:51

Tên ngành	MSSHọ V	Tên P h y ái sinh	Ngà sinh	Nơi sinh	TB Xếp C loại
Ngôn ngữ Nhật	K37. Nguyễn Anh 755. Thị 055 Tuấn	N 04/0Quảng ữ 1/19Trị 93	2.5	Khá 4	
Ngôn ngữ Nhật	K36. Trần 755. Gia 006	Bửu N 03/0Cà a 2/19Mau m92	3.2	Giỏi 0	
Ngôn ngữ Nhật	K37. Huỳnh 755. Ngọc 017	HoanN 22/0TP. Hồ ữ 5/19Chí 93 Minh	2.9	Khá 5	
Ngôn ngữ Nhật	K36. Mai 755. Chí 026	HùngN 11/0Tp. Hồ a 1/19Chí m92 Minh	3.4	Giỏi 0	
Ngôn ngữ Nhật	K37. Phan 755. Thị 019 Khắc	Huy N 07/0Quảng ữ 1/19Ngãi 93	2.6	Khá 8	
Ngôn ngữ Nhật	K37. Đào 755. Thị 101 Hồng	NgânN 22/0TP. Hồ ữ 4/19Chí 93 Minh	2.7	Khá 9	
Ngôn ngữ Nhật	K36. NguyễnTiên 755. Thị 072 Kiều	N 18/1Tp. Hồ ữ /199Chí 2 Minh	3.0	Khá 3	
Ngôn ngữ Nhật	K36. NguyễnTran 755. Thu g 076	N 17/1Hà Nội ữ 1/19 91	2.9	Khá 1	
Ngôn ngữ Nhật	K36. NguyễnVân 755. Ngọc 082	N 05/1Tp. Hồ ữ 0/19Chí 92 Minh bình	2.4	Tru 9 ng	
Ngôn ngữ Nhật	K35. NguyễnTâm 755. Thiện 042	N 04/0Tp Hồ a 1/19Chí m91 Minh	2.8	Khá 1	

Mọi thắc mắc khiếu nại, sinh viên vui lòng liên hệ Phòng Đào tạo.

Trân trọng.